

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Vân

Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 05/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trần C, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày: 20/12/1987; Tại: Tp.;

HKTT: 76 T, phường T, Quận A, TP. .

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12

- Quan hệ gia đình:

Cha: Trần Thiện Thanh S sinh năm: 1962, còn sống;

Mẹ: Lê Thị Mai H, sinh năm: 1964, còn sống;

Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Ngày 26/4/2021 “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù, theo Bản án số

114/2021/HSST ngày 01/11/2021. Bị cáo chấp hành án đến ngày 18/4/2023 hết án tha.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Q.

Bị hại: Chị **Đỗ Thị Thu T** – sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **khu C, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ**

Nơi ở hiện tại: **A T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Đào Thị Tú U** – Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: A9/33 **Khu phố A, xã T, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 08/09/2023, **Lê Trần C** - là nhân viên giao hàng của **Cửa hàng H4 tại Quận A**, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, biển số: 53R6 – 4354 đi giao hoa tại **đường H, Quận E**. Sau khi giao hoa xong khi lưu thông trên **đường H**, **C** nhìn thấy chị **Đỗ Thị Thu T** đang ngồi phía sau xe mô tô của tài xế xe ôm công nghệ chờ lưu thông cùng chiều, chị **T** có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, nhô ra khỏi túi áo khoác bên phải. **C** nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe chạy theo sau xe chị **T** tìm cơ hội để chiếm đoạt. Khi đến giữa giao lộ **đường N với đường Đ, thuộc Phường D, Quận A**, **C** thấy xe chở chị **T** chạy chậm chuẩn bị rẽ trái vào **đường Đ** và dừng xe lại nhường đường cho xe lưu thông hướng ngược, **C** điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải chị **T**, dùng tay trái lén lút lấy chiếc điện thoại trong túi áo khoác của chị **T**, để chiếc điện thoại chiếm đoạt được trên yên xe và đề phân đui lên để giữ lại tiếp tục điều khiển xe mô tô màu trắng Biển số: 53R6 – 4354 thẳng trên **đường N** để tẩu thoát. Ngay lúc này, anh **Nguyễn Đức C1**, điều khiển xe mô tô phía sau cùng chiều phát hiện toàn bộ hành vi của **C**, nên truy đuổi liên tục theo **C** qua nhiều tuyến **đường N - H - N - Bà H1 - Ngô Gia T1 - Trần Nhân T2 - Lê Hồng P**; Do thấy bị truy đuổi, khi đến trước **số nhà B, đường V, Phường B, Quận A**, **C** dùng tay trái lấy chiếc điện thoại dưới đui ném bỏ, lúc này anh **Trịnh Văn H2** đang ngồi bán nước thấy nhặt được. **C** tiếp tục điều khiển xe chạy được khoảng 10 mét thì bị anh **C1** cùng anh **H2** bắt giữ cùng vật chứng giao. **Công an P2, Quận A** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra yêu cầu định giá tài sản chiếm điện thoại di động bị chiếm đoạt của chị **Đỗ Thị Thu T**, theo Kết luận định giá tài sản số 4061/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - **Ủy ban nhân dân Quận A** xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max dung lượng 128GB có trị giá là 19.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 10 bị cáo **Lê Trần C** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max dung lượng 128GB, **số I: 351596244798682** đã thu hồi trả lại cho bị hại là chị **Đỗ Thị Thu T**.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, gắn biển số xe: 53R6-4354, số máy: HC09E6285528, số khung: RLHHC09056Y285463. Kết quả giám định xe có số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh, có số máy, số khung trên là xe có màu đỏ đen bạc; được cấp biển số: 51N3-6806, do chị **Đào Thị Tú U** - SN: 1982, HKTT: A9/33 KP1, **xã T, huyện B**, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Chị **U** khai khoảng năm 2008 chị cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch mượn xe nhưng người đó lấy đi luôn không trả, do không biết lai lịch của người đàn ông nên chị **U** không trình báo. Kết quả xác minh biển số xe: 53R6-4354 cấp cho xe mô tô màu nâu nhãn hiệu NS100, do anh **Vũ H3** - HKTT: **A T, Phường E, Quận P**, đứng tên chủ sở hữu. Anh **H3** khai, khoảng năm 2012 anh **H3** đi từ **Bình Dương về nhà ở quận P** xe bị rơi mất biển số; Anh **H3** xin cấp lại biển số xe khác và sử dụng xe cho đến hiện nay.

- 01 quần Jean dài màu xanh dương và 01 áo thun cộc tay màu xanh dương. Quần và áo mà **C** mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về dân sự: Chị **Đỗ Thị Thu T** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị can **C** bồi thường gì thêm

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQ10 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Trần C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại; Sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52, điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: **Lê Trần C** từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với sự thật khách quan về hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định vào lúc 12 giờ 00 ngày 08/9/2023 tại giao lộ Nguyễn Tri P1 với đường Đ thuộc Phường D, Quận A bị cáo Lê Trần C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max trị giá 19.000.000 đồng của bị hại. Khi thực

hiện hành vi bị cáo tin rằng bị hại là chị **T** sẽ không thể phát hiện được và thực tế tại thời điểm bị móc túi chị **T** cũng không biết ai đã lấy chiếc điện thoại của mình.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Lê Trần C** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Lê Trần C** đã bị kết án chưa được xóa án tích là lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; Trong quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị **Đỗ Thị Thu T** đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max dung lượng 128GB, số I: 351596244798682 đã thu hồi trả lại cho bị hại là chị **Đỗ Thị Thu T**.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, số máy: HC09E6285528, số khung: RLHHC09056Y285463 là phương tiện phạm tội, bị cáo không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp của tài sản này. Qua xác minh thể hiện bà **Đào Thị Tú U** là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe có số khung, số máy như trên, tuy nhiên bà **U** khai vào khoảng năm 2008 khi làm thủ tục vay tín chấp thì có cho một người lạ mượn chiếc xe nhưng sau đó người này không trả. Sau khi sự việc bà **U** không trình báo cơ quan Công an và trong hồ sơ vụ án

thể hiện bà **U** cũng không có yêu cầu gì về sự việc này và vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo **C** nhận chiếc xe trên từ một người bạn, không rõ lai lịch người này và bản thân bị cáo **C** cũng không biết nguồn gốc chiếc xe trên từ đâu mà có trong khi đây lại là phương tiện phạm tội nên Cơ quan Công an đã thực hiện thủ tục đăng tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng chưa có kết quả. Do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 53R6-4354

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 quần Jean dài màu xanh dương và 01 áo thun cộc tay màu xanh dương. Quần và áo mà **C** mặc khi thực hiện hành vi phạm tội

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trần C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Lê Trần C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 9 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Trần C** số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- **Giao Chi cục thi hành dân sự Q**, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, số máy: HC09E6285528, số khung: RLHHC09056Y285463 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận xe, hết thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 53R6-4354

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 quần Jean dài màu xanh dương và 01 áo thun cộc tay màu xanh dương

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số 16/2023 ngày 23/11 /2023 giữa Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Về án phí: - Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Lê Trần C chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

Hoàng Đức Anh